

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 04/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; Sinh ngày: 07/01/1971; Tại: Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: 458/34 đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 80/30/25A đường HN, Phường AF, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc A và bà: Nguyễn Thị K; Có chồng: Là ông Trần P và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2023.

Nhân thân:

- Ngày 29/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 09/HSST).

- Ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 63/2011/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 526/2011/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2012 và đã thi hành xong án phí ngày 14/11/2011 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 83/CN-CP của Trại tạm giam Chí Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 234/CCTHADS-VP ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 43/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2015 và đã thi hành xong án phí vào tháng 8/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 100/GCN của Trại tạm giam Bô Lả và Công văn trả lời xác minh số: 5410/CCTHADS ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thúy H1; Sinh năm: 1978; Trú tại: 13 Lô A, Cư xá PL D, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/10/2023, Nguyễn Thị H đi xe ôm đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị Thúy H1, địa chỉ 27 đường LTK, Phường B, Quận F mua đồ gia dụng. Khi vào trong cửa hàng, H phát hiện chiếc bàn gỗ tại quầy thu ngân bị hở một khoảng trống ở mặt sau. Quan sát thấy trong hộc tủ có 01 túi nylon màu xanh đựng tiền, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt túi nylon này. Để thực hiện ý định, H tiến lại gần hộc tủ giả vờ chọn hàng, rồi lợi dụng lúc bà H1 không để ý, H dùng tay trái kéo túi nylon ra khỏi hộc tủ giấu vào trong túi áo khoác của H, xong bước ra ngoài đón xe ôm tẩu thoát về nhà (địa chỉ 458/34 đường GP, Phường C, Quận F). Tại đây, H lấy túi nylon chứa tiền ra kiểm tra thì thấy có tổng cộng là 32.000.000 đồng. Sau đó, H đón xe về nhà của vợ chồng H tại số 80/30/25A đường HN, Phường AF, Quận H và đem số tiền này cất giấu trong tủ quần áo.

Về phía bà Nguyễn Thị Thúy H1, sau khi phát hiện thấy mất tiền đã kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện H chính là người đã lấy trộm, nên đến Công an Phường 2, Quận 6 trình báo.

Qua truy xét, ngày 26/10/2023 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Nguyễn Thị H lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, đồng thời giao nộp lại số tiền 32.000.000 đồng đã chiếm đoạt để trả cho bị hại.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 174/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 174/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-Q6 ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền 32.000.000 đồng (để trong túi nylon màu xanh, cất trong hộp tủ gỗ) tại cửa hàng bán đồ gia dụng, địa chỉ 27 đường LTK, Phường B, Quận F vào khoảng 16 giờ ngày 25/10/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Thúy H1 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu cam (có chữ HANAS).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thị H lấy trộm tài sản tại cửa hàng gia dụng, địa chỉ 27 đường LTK, Phường B, Quận F vào ngày 25/10/2023) do bà Nguyễn Thị Thúy H1 cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký «H1» và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL49A), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 25/10/2023 của

Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Thúy H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thị H đã lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị Thúy H1, lén lút chiếm đoạt của bà H1 số tiền 32.000.000 đồng (để trong túi nylon màu xanh, cất trong hộc tủ gỗ) tại cửa hàng bán đồ gia dụng, địa chỉ 27 đường LTK, Phường B, Quận F vào khoảng 16 giờ ngày 25/10/2023. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 29/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 07 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là con cháu của gia đình có công cách mạng (có cha là ông Nguyễn Ngọc A được Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất); bản thân bị cáo đang mắc nhiều bệnh (đái tháo đường, sỏi thận,...) cần

được điều trị thường xuyên. Ngoài ra, khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt để trả cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 chén sứ màu trắng hiệu Struwbeuy và số tiền 32.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thúy H1. Tại phiên tòa, bà H1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H1 không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 29/12/2023 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2023 - BL99, 144), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo khoác màu cam, có chữ HANAS (bị cáo Nguyễn Thị H mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 134/PNK ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 20/QĐ-VKS-Q6 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.2] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thị H lấy trộm tài sản tại cửa hàng gia dụng, địa chỉ 27 đường LTK, Phường B, Quận F vào ngày 25/10/2023) do bà Nguyễn Thị Thúy H1 cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký «H1» và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL49A), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 01** (một) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu cam (có chữ HANAS).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Thúy H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

